TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/HS-ST.
Ngày: 03-4-2023.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Thoa;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Nghĩa;

Bà Đào Thị Ngâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thuỳ Trân **-** Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa và điểm cầu thành phần là Nhà tạm giữ Công an thành phố Tuy Hoà xét xử sơ thẩm trực tuyến, công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Vương Vĩnh Đ, sinh ngày 20/12/1987 tại tỉnh Phú Yên; cư trú tại: số A đường N, thôn L, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Chiêu H, sinh năm 1947 và bà Lâm Thu B, sinh năm 1951; có 02 con đều sinh năm 2011; tiền sự: không; tiền án: Ngày 21/4/2016 bị Toà án nhân dân thành phố Tuy Hoà xử phạt 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2021.

Nhân thân:

Ngày 20/10/2012 bị Công an thành phố Tuy Hoà xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý;

Ngày 25/12/2012, bị Uỷ ban nhân dân thành phố Tuy Hoà áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, thời hạn 24 tháng vì có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý.

Ngày 13/10/2022 bị Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuy Hoà khởi tố bị can về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/10/2022 trong vụ án khác; có mặt.

Bị hại: Anh Võ Ngọc T, sinh năm 1985; cư trú tại: thôn S, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: anh Trần Đại Quang L, sinh năm 1984; cư trú tại: thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

Người làm chứng:

Ông Phan Tác B, sinh năm 1964; cư trú tại: số M đường B, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

Anh Nguyễn Đình N, sinh năm 1992; cư trú tại: số N đường V, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 11/8/2022, Vương Vĩnh Đ rủ Trần Đại Quang L đi lấy trộm xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài thì L đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô biển số 93T4-2405 (chưa xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp) chở L đi trên các tuyến đường thành phố T xem có ai sơ hở để lấy trộm tài sản. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi ngang qua nhà số M đường B thuộc khu phố T, phường P, thành phố T, Đ thấy xe mô tô biển số 78F1-417.21 của anh Võ Ngọc T đang dựng trước nhà nhưng không có người trông coi nên Đ bảo L lấy xe mô tô 93T4-2405 đi về trước còn Đ đi bộ đến nơi xe anh T đang dựng. Đ lén lút dùng đoản phá khoá mang theo phá khoá xe mô tô 78F1-417.21 rồi điều khiển xe bỏ đi. Một thời gian sau, Đ bị Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuy Hoà bắt quả tang trong vụ án mua bán trái phép chất ma tuý. Qua điều tra, Đ đã khai nhận hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô của anh T, sau đó Đ thấy trên mạng xã hội có bài viết về vụ trộm và camera ghi nhận hình ảnh của Đ tại hiện trường nên Đ mang xe đã trộm được đến khu vực ngã ba đường H – Quốc lộ A thuộc xã A, thành phố T dựng tại lề đường rồi bỏ đi. Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm chiếc xe nhưng không có kết quả.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 113/KL-HĐ ngày 24/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố T kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển số 78F1-417.21, đã qua sử dụng từ ngày 16/10/2018 có giá trị 13.250.000 đồng.

Về dân sự: Bị hại anh Võ Ngọc T yêu cầu bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Đại Quang L phải bồi thường giá trị chiếc xe bị mất số tiền 13.250.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKSTH ngày 07/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa đã truy tố bị cáo Vương Vĩnh Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị công nhận sự thoả thuận của bị cáo và bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 13.250.000 đồng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại số tiền 13.250.000 đồng; về hình phạt thì đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật. Bị cáo chấp nhận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và không yêu cầu anh Trần Đại Quang L cùng bồi thường với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Khi nào bị cáo gặp gia đình sẽ nhờ gia đình bồi thường cho bị hại. Bị cáo biết mình sai, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuy Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 11/8/2022, bị cáo Vương Vĩnh Đ đã có hành vi lén lút dùng đoản để phá khoá và chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, biển số 78F1-417.21 của anh Võ Ngọc T có giá trị 13.250.000 đồng đang dựng trước cửa nhà số M đường B, khu phố T, phường P, thành phố T, mục đích để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Do đó, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác đồng thời gây mất trật tự, an ninh ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận

thức và sức khoẻ nhưng không kiếm thu nhập bằng sức lao động chân chính của bản thân mà thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo có nhân thân xấu; đã từng bị kết án, chưa được xoá án tích mà nay tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm. Do đó, cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tiếp tục răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Đối với Trần Đại Quang L có dấu hiệu đồng phạm với bị cáo Đ. Tuy nhiên, trước đó L bị tai nạn giao thông, được Uỷ ban nhân dân xã H, huyện P xác nhận là người khuyết tật dạng thần kinh, tâm thần, mức độ khuyết tật nặng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hoà đã trưng cầu giám định tâm thần đối với L, hiện chưa có kết quả nên đã tách vụ án hình sự để xử lý sau là phù hợp.

Đối với xe mô tô biển số 93T4-2405 chưa xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hoà đang tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại số tiền 13.250.000 đồng là đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 589 Bộ luật Dân sự được bị cáo thống nhất bồi thường toàn bộ. Do đó, Hội đồng xét xử công nhận sự thoả thuận của bị cáo và bị hại.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sư sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Vương Vĩnh Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Phạt bị cáo Vương Vĩnh Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 589 của Bộ luật Dân sự;

Công nhận sự thoả thuận của bị cáo và bị hại; bị cáo Vương Vĩnh Đ phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Võ Ngọc T số tiền 13.250.000 (Mười ba triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 663.000 (Sáu trăm sáu mươi ba nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Công an TP. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Khánh Thoa